

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHO CHUYÊN GIA TRONG NƯỚC
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA
VỀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN, TẬP TRUNG VÀO
SỨC KHỎE BÀ MẸ VÀ TRẺ SƠ SINH GIAI ĐOẠN 2021-2025
Hoạt động SMPOAG18, thuộc Đầu ra 4.1

1 - Những thông tin chung:

Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản ở nước ta đã xác định là một lĩnh vực rộng lớn với 7 nội dung cơ bản là: (i) Làm mẹ an toàn và chăm sóc sơ sinh, (ii) Kế hoạch hoá gia đình, (iii) Giảm phá thai và phá thai an toàn, (iv) Dự phòng và điều trị NKĐSS, (v) Chăm sóc sức khoẻ sinh sản vị thành niên, (vi) Dự phòng và điều trị vô sinh, (vii) Chăm sóc sức khoẻ sinh sản cho nam giới, người cao tuổi và phòng chống ung thư đường sinh sản.

Ngày 03/8/2016, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 4177/QĐ-BYT phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em giai đoạn 2016-2020. Mục tiêu của Kế hoạch hành động nhằm cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ và trẻ em, giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh và tử vong trẻ em thông qua các giải pháp dự phòng và can thiệp có hiệu quả, với ưu tiên cho các vùng còn nhiều khó khăn, nhằm tiếp tục giảm sự khác biệt giữa các vùng miền trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, chăm sóc sơ sinh, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ; góp phần thực hiện các Mục tiêu của Chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn 2030; Chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và chỉ tiêu về sức khỏe bà mẹ, trẻ em trong các Mục tiêu Phát triển Bền vững SDG.

Kết quả cuộc Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở 2019 do Tổng cục Thống kê tiến hành đã chỉ ra con số tử vong mẹ năm 2019 là 46/100.000 trẻ đẻ sống. Các cơ quan Liên hiệp quốc và những tổ chức có uy tín trên thế giới (WHO, UNICEF, UNFPA, Ngân hàng Thế giới...) cũng đã ước tính năm 2018, Việt Nam đã giảm mạnh tỷ số tử vong mẹ xuống còn khoảng 48-53 ca/100.000 trẻ đẻ sống, tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh giảm xuống khoảng 8-10‰ và tỷ suất tử vong ở trẻ em trẻ dưới 1 tuổi là 14,7‰. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân tiếp tục duy trì tốc độ giảm bền vững trong vòng 10 năm nay. Năm 2018, tỷ lệ suy dinh dưỡng (SDD) thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi là 13,2%, giảm 0,2% so với năm 2017. Tỷ lệ SDD thể thấp còi ước là 23,4%, giảm 0,4% so với năm 2017, đạt chỉ tiêu Chính phủ giao cho Ngành Y tế. Hiện tại, mục tiêu của công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản đã chuyển sang tiếp tục duy trì, củng cố thành quả về giảm tử vong mẹ, giảm tử vong trẻ em và cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền và các nhóm đối tượng; nâng cao khả năng tiếp cận của người dân tới các dịch vụ có chất lượng về dự

phòng, sàng lọc ở tuyến y tế cơ sở cũng như các dịch vụ khám chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa, nhi khoa; chú ý tới các can thiệp dự phòng và kiểm soát tốt các bệnh mạn tính không lây như tiểu đường thai kỳ, ung thư đường sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân, hướng tới thực hiện các Mục tiêu theo Nghị quyết số 20/NQ-TU ngày 25/10/2017 tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khoá XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới.

Để đạt được các mục tiêu nói trên, trong giai đoạn 2021-2025 cần có một Kế hoạch tổng thể tầm quốc gia, để đưa ra những mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, những giải pháp nhằm cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em, rút ngắn khoảng cách giữa các vùng, miền để định hướng các nguồn lực và các chương trình can thiệp trong lĩnh vực này. Chính vì vậy, Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế sẽ xây dựng Kế hoạch hành động Quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh giai đoạn 2021-2025. Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em có nhu cầu thuê một chuyên gia trong nước để thực hiện kế hoạch này.

2 - Mục đích

- Xây dựng Kế hoạch hành động Quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh giai đoạn 2021-2025

3 - Phạm vi công việc

- Chuyên gia sẽ làm việc với Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em để Xây dựng Kế hoạch hành động Quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh giai đoạn 2021-2025 dựa trên báo cáo rà soát tình hình thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em giai đoạn 2016-2020, các tài liệu trong và ngoài nước liên quan
- Nội dung Kế hoạch hành động Quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh giai đoạn 2021-2025, bao gồm những nội dung chính sau đây:
 - Phần 1. Tình hình thực hiện KHHĐ giai đoạn 2016-2020:
 - + Tổng quan
 - + Thực trạng tình hình thực hiện KHHĐ giai đoạn 2016-2020: thành tựu, hạn chế và thách thức (sức khỏe bà mẹ, sức khỏe trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, hệ thống y tế, mạng lưới CSSKSS): Quá trình triển khai thực hiện, kết quả thực hiện các mục tiêu
 - + Đề xuất, khuyến nghị
 - Kế hoạch hành động
 - + Quan điểm chỉ đạo, định hướng

- + Mục tiêu chung
 - + Mục tiêu cụ thể
 - + Các chỉ tiêu đối với từng mục tiêu
 - + Đối tượng và các can thiệp thiết yếu
 - + Các giải pháp chính (về CSVC, TTB, nhân lực, kiến thức...)
 - + Các kết quả đầu ra mong đợi (kết quả mong đợi 1, 2, 3...)
 - + Tổ chức thực hiện
 - + Dự kiến nhu cầu kinh phí
- Chuyên gia tư vấn cá nhân có trách nhiệm sau đây:
 - + Xây dựng Kế hoạch hành động Quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh giai đoạn 2021-2025 dựa trên báo cáo rà soát tình hình thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em giai đoạn 2016-2020, các tài liệu trong và ngoài nước liên quan
 - + Tham gia cuộc họp/hội thảo đóng góp ý kiến cho các bản dự thảo Kế hoạch hành động Quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh giai đoạn 2021-2025 (nếu tình hình dịch bệnh ổn định, Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em có điều kiện tổ chức).

4 - Đầu ra và thời gian dự kiến.

- Chuyên gia xây dựng Kế hoạch hành động Quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh giai đoạn 2021-2025 trong thời gian 29 ngày làm việc, tổng thời gian hoàn thành không quá 6 tháng.

5 - Yêu cầu đối với chuyên gia trong nước

- Là bác sĩ chuyên khoa 1/Thạc sĩ hoặc tương đương thuộc một trong các chuyên ngành về y tế công cộng, xã hội học, y, dược, sản phụ khoa, nhi khoa...
- Có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực y tế, y tế công cộng tại Việt Nam; ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản tại các tuyến (cung cấp dịch vụ, hoặc triển khai/quản lý các chương trình dự án)
- Đã tham gia xây dựng các Chiến lược quốc gia, Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án,... về y tế cấp tỉnh trở lên; ưu tiên những cá nhân đã tham gia xây dựng Chiến lược quốc gia, Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án... trong lĩnh vực sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em, sức khỏe sinh sản cấp trung ương

- Đã tham gia rà soát, đánh giá các chương trình y tế, y tế công cộng; những cá nhân đã tham gia rà soát, đánh giá các chương trình về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em, sức khỏe sinh sản cấp trung ương.
- Kỹ năng máy tính tốt, thành thạo các phần mềm Microsoft Office.
- Sử dụng thành thạo Tiếng Anh.

6 - Dự trù kinh phí

Tỷ giá hối đoái áp dụng (VND/USD): 23,202 VND/USD

T T	Mục chi	Hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc/sử dụng		Đơn giá/định mức		Tổng	
		SL	ĐV	SL	ĐV	USD	VND	USD	VND
<i>HD: SMPOAG18, Đầu ra 4.1. Kế hoạch hành động Quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh giai đoạn 2021-2025</i>									
	Xây dựng Kế hoạch hành động Quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh giai đoạn 2021-2025	1	Người	29	Ngày		2.700.000		78,300,000
	Tổng								78,300,000

Tương đương với 3.377 USD (theo kế hoạch được UNFPA phê duyệt)

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Vụ trưởng

Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em



Nguyễn Đức Vinh